

Bản án số: 21/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 16/10/2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Rmah Ết

- Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân huyện Phú Thiện tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 71/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019, về việc: “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T** sinh năm 1972.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Tấn H**, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Gia Lai

Chị T có mặt. Anh H vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do, dù đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, các biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tấn H kết hôn năm 1994, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/5/1994 tại UBND xã IS, huyện AP, tỉnh Gia Lai (cũ), nay là UBND thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Gia Lai.

Cuộc sống chung của vợ chồng sau kết hôn phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh H không có trách nhiệm với gia đình, suốt ngày cờ bạc, rượu chè. Gia đình hai bên đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi. Mỗi lần say rượu anh H đều kiếm chuyện và đánh đập chị để lại thương tích trên cơ thể. Chị T đã nhiều lần tha thứ và khuyên bảo nhưng anh H vẫn không hề

thay đổi . Nay chị xét thấy không thể chung sống với anh H được nữa vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng cũng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Tấn H.

- *Về việc nuôi con chung*: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 16/5/1995; Nguyễn Tấn H1, sinh ngày 22/4/1997 và Nguyễn Tấn H2, sinh ngày 09/4/1999. Hiện tại các con đã trưởng thành, tự lập nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

** Đối với bị đơn anh Nguyễn Tấn H*: Tòa án đã tiến hành tổng đạt cho anh H thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Anh H biết rõ việc chị T đang yêu cầu giải quyết việc ly hôn và Tòa án đang tiến hành xem xét giải quyết vụ án nhưng anh H đều không chấp hành việc triệu tập làm việc của Tòa án.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa*:

Đại diện Viện kiểm sát phân tích thẩm quyền giải quyết vụ án và việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong việc giải quyết vụ án. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, viện dẫn các căn cứ pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Tấn H. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh H là bị đơn trong vụ kiện có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống thường xuyên tại Tổ dân phố 6, thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Gia Lai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tấn H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hai người tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 10/5/1994 tại UBND thị xã IS, huyện AP, tỉnh Gia Lai (cũ), nay là UBND thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh H không chăm lo cho gia đình mà còn thường xuyên đánh bạc, rượu chè và có việc đánh đập chị T. Chị T cho rằng

mâu thuẫn giữa vợ chồng đã rất trầm trọng. Chị không còn tình nghĩa vợ chồng với anh H.

Đối với anh H, đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để hòa giải đoàn tụ nhưng anh H đều không đến. Điều đó chứng tỏ anh H không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, không có ý thức hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh H.

[3] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Các con chung là Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 16/5/1995; Nguyễn Tấn H1, sinh ngày 22/4/1997 và Nguyễn Tấn H2, sinh ngày 09/4/1999 đều đã trưởng thành và tự lập. Chị T không có yêu cầu giải quyết việc nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết tài sản chung. Các đương sự không nợ ai và không ai nợ đương sự và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 227, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn với anh Nguyễn Tấn H.

- *Về án phí:*

Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006344 ngày 17/7/2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Số tiền này được chuyển thành tiền án phí sung công quỹ.

Chị T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/10/2019. Anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn nói trên kể từ

ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Thiện;
- Chi cục THA DS huyện Phú Thiện;
- UBND TT. Phú Thiện;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Toàn